

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 27-12-2022  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Bấm

Bà Nguyễn Thị Tư

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Quốc H1 - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trần Thị H; nơi cư trú: Đội 3, thôn L, xã V, huyện V, thành phố H; có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Lê Đức H1; nơi ĐKKHKT: Số 1/34/92 đường L, phường M, quận N, thành phố H; nơi tạm trú: Số 113 đường 8, KP4, phường A, thành phố T, Thành phố H; vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 12 tháng 10 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Đức H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục

Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn ngày 01/3/2005 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, thành phố H.

Quá trình chung sống anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân 17 năm nay, không còn quan hệ về tình cảm, kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Đức H1.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Lê Thanh Th, sinh ngày 20/3/2004. Khi ly hôn, con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lê Đức H1 có bản tự khai và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đức H1 xác nhận, anh và chị Trần Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn ngày 01/3/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Long, H1ện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Quá trình chung sống anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp. Anh chị đã sống ly thân 17 năm nay, không còn quan hệ về tình cảm, kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, anh H1 đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Lê Thanh Th, sinh ngày 20/3/2004. Khi ly hôn, con đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về cuộc sống hôn nhân của chị Trần Thị H và anh Lê Đức H1 tại chính quyền địa phương cũng như lời khai của người thân trong gia đình. Các lời khai đều thể hiện mâu thuẫn giữa chị Trần Thị H và anh Lê Đức H1 là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Lê Đức H1 vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét mâu thuẫn của chị Trần Thị H và anh Lê Đức H1 đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Lê Đức H1. Về việc nuôi con: Con chung Lê Thanh Th, sinh ngày 20/3/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về việc chia tài sản: Chị Trần Thị H và anh Lê Đức H1 không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Nguyên đơn chị Trần Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn anh Lê Đức H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 1/34/92 đường L, phường M, quận N, thành phố H và có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền giải quyết thủ tục ly hôn và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 40; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[2] Chị Trần Thị H và anh Lê Đức H1 có đăng ký kết hôn ngày 01/3/2005 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, thành phố H nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh H1 là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Mâu thuẫn của chị H và anh H1 qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập thể hiện quá trình chung sống giữa chị H và anh H1 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, thực tế vợ chồng đã ly thân nhau 17 năm không liên quan đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Xét mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh H1 là trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hai anh chị cùng thuận tình ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H đối với anh Lê Đức H1 là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[4] Chị Trần Thị H và anh Lê Đức H1 có một con chung là Lê Thanh Th, sinh ngày 20/3/2004. Hội đồng xét xử xét thấy con chung đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[5] Chị Trần Thị H và anh Lê Đức H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí:

[6] Chị Trần Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Lê Đức H1.
2. Về việc nuôi con: Chị Trần Thị H và anh Lê Đức H1 có một con chung là Lê Thanh Th, sinh ngày 20/3/2004. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về việc chia tài sản: Chị Trần Thị H và anh Lê Đức H1 không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006739 ngày 26 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Lê Đức H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, thành phố H (ĐKKH ngày 01/3/2005);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Giang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Giang**



***Nơi nhận:***

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Long, Hịện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 01/3/2005);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Giang**

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 31/12/1993);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Giang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Hảo**



